



GIẤY PHÉP

CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG



**GIẤY PHÉP
CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG**

(Có giá trị đến hết ngày 17 tháng 7 năm 2034)
Cấp lần đầu, ngày 17 tháng 7 năm 2024

CỤC TRƯỞNG CỤC VIỄN THÔNG

Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 ngày 24 tháng 11 năm 2023;
Căn cứ Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Viễn thông được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 12/2013/TT-BTTTT ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BTTTT ngày 18 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về phân loại các dịch vụ viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-BTTTT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Viễn thông;

Xét Đơn kèm hồ sơ đề nghị cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông số 57/2024/GIP-BĐT ngày 24 tháng 5 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung tại Đơn số 65A/2024/GiP-BĐT ngày 24 tháng 6 năm 2024 và công văn kèm hồ sơ bổ sung số 65/2024/GiP-BĐT ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Công ty cổ phần Green i-Park;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Cấp phép và Tài nguyên.

NAY CHO PHÉP

Điều 1. Doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN I-PARK
Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN I-PARK
Tên giao dịch quốc tế: GREEN I-PARK CORPORATION
Tên viết tắt: GREEN I-PARK

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, tòa tháp A, Tòa nhà Sky Tower, số 88 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0108602257, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 01 năm 2019, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 12 tháng 6 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp (sau đây gọi tắt là Doanh nghiệp), được cung cấp dịch vụ viễn thông theo các quy định sau:

1. Loại hình dịch vụ: Doanh nghiệp được phép cung cấp các dịch vụ viễn thông cố định mặt đất sau:

- Dịch vụ viễn thông cơ bản: dịch vụ truyền số liệu, dịch vụ hội nghị truyền hình, dịch vụ kênh thuê riêng, dịch vụ kết nối Internet, dịch vụ mạng riêng ảo.

- Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng: dịch vụ truy nhập Internet băng rộng có tốc độ tải thông tin xuống từ 256 kb/s trở lên.

2. Phạm vi cung cấp dịch vụ: Doanh nghiệp được phép cung cấp dịch vụ viễn thông nêu tại Khoản 1 Điều này trên phạm vi toàn quốc.

3. Phương thức cung cấp dịch vụ: Trực tiếp và Bán lại.

4. Hình thức thanh toán: Doanh nghiệp được phép cung cấp dịch vụ viễn thông nêu tại Khoản 1 Điều này theo hình thức thanh toán giá cước trả trước và trả sau.

5. Thuê kênh và kết nối: Doanh nghiệp được kết nối hệ thống thiết bị và dịch vụ viễn thông quy định tại Giấy phép này với các mạng viễn thông công cộng và dịch vụ viễn thông của doanh nghiệp viễn thông khác, được thuê kênh của các doanh nghiệp viễn thông và có nghĩa vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông khác kết nối vào hệ thống thiết bị và dịch vụ viễn thông được cung cấp theo Giấy phép này theo các quy định về quản lý kết nối và thuê kênh.

6. Tài nguyên viễn thông: Doanh nghiệp không được cấp và sử dụng mã, số, điểm báo hiệu và số thuê bao viễn thông theo quy hoạch và quy định về quản lý kho số viễn thông. Được cấp và sử dụng tài nguyên Internet theo quy định về quản lý tài nguyên Internet.

7. Giá cước: Thực hiện các quy định về quản lý giá cước viễn thông theo quy định của pháp luật.

8. Chất lượng dịch vụ: Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng viễn thông theo quy định của pháp luật.

9. Triển khai giấy phép: Thực hiện đầu tư, triển khai cung cấp dịch vụ viễn thông theo các nội dung của Giấy phép này, phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển viễn thông tại Việt Nam, quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động của doanh nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt.

Điều 2. Ngoài các quy định tại **Điều 1**, Doanh nghiệp có nghĩa vụ sau:

1. Đầu tư, cung cấp dịch vụ viễn thông phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển viễn thông tại Việt Nam, quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động theo các nội dung trong hồ sơ.

2. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia trong việc cung cấp dịch vụ viễn thông theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an toàn, an ninh thông tin, chịu sự kiểm soát của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an toàn, an ninh thông tin theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện kết nối với hệ thống thu thập số liệu về viễn thông của Cục Viễn thông theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện hoạt động viễn thông công ích và các nhiệm vụ do Nhà nước huy động trong trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất về tình hình cung cấp dịch vụ viễn thông theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ; Thực hiện đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực viễn thông theo quy định của pháp luật.

9. Công bố nội dung Giấy phép này theo quy định tại Khoản 6 Điều 23 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Viễn thông được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 và Nghị định số 49/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ.

10. Nộp đầy đủ, đúng hạn các loại phí, lệ phí và đóng góp tài chính vào Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam theo quy định của pháp luật.

11. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thành Phúc